

9/8/2016

NGUYỄN XUÂN THÀNH

SCB: HẬU HỢP NHẤT

1. Hậu hợp nhất, 2012

Từ đầu tháng 10 đến cuối năm 2011, 25.848 tỷ đồng tiền gửi của khách hàng đã được rút ra khỏi 3 NH bị hợp nhất. NHNN đã phải cho vay tái cấp vốn và cho vay đặc biệt lên tới gần 16.000 tỷ đồng để đảm bảo thanh khoản cho SCB hợp nhất. Tính tại thời điểm 31/12/2011, nợ vay tái cấp vốn từ NHNN của SCB sau hợp nhất là 18.134 tỷ đồng, gấp 1,6 lần vốn chủ sở hữu của NH. SCB hợp nhất lúc đó cũng đã vay ròng từ BIDV và các TCTD khác trên thị trường 2 là 26.651 tỷ đồng, bằng 34,2% vốn huy động trên thị trường 1.

Một năm sau hợp nhất, theo lãnh đạo NH báo cáo thì tái cơ cấu tài chính trong năm 2012 đã giúp SCB:

- Cải thiện được thanh khoản. Huy động tiền gửi gia tăng và SCB đã trả lại NHNN một phần đáng kể vay tái cấp vốn và trả lại một phần các khoản vay liên ngân hàng. NH cũng mua vàng để giảm âm trạng thái;
- Xử lý các khoản nợ quá hạn thông qua thu hồi nợ, cản trừ nợ vay bằng tài sản bảo đảm, cơ cấu lại nợ bằng cách điều chỉnh kỳ hạn; và
- Tái cơ cấu các hợp đồng mua lại chứng khoán (repo), cầm cố vàng, đặt cọc môi giới chứng khoán, và cản trừ nợ vay.

Bảng 1 cho thấy SCB trong năm 2012 đã huy động tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá (huy động trên thị trường 1) lên thêm được 13.178 tỷ đồng (tăng 16,9%). Từ đó, SCB cũng đã hoàn trả NHNN 9.478 tỷ đồng nợ gốc vay tái cấp vốn và 1.377 tỷ đồng tiền lãi (dư nợ vay tái cấp giảm 46,1% so với đầu năm). Vay ròng liên ngân hàng cũng giảm đi 10.233 tỷ đồng (-38,4%). Tuy vậy, SCB vẫn phải xin NHNN gia hạn khoản dư nợ vay tái cấp vốn còn lại mà lẽ ra phải trả hết vào cuối năm 2012. Trong số dư tiền gửi và vay các TCTD khác, 4.373 tỷ đồng đã đến hạn nhưng chưa thanh toán vào cuối năm 2012. SCB trình bày là đã đàm phán gia hạn và giảm lãi suất với các TCTD về các khoản vay liên ngân hàng quá hạn.

Trong năm 2012, SCB cũng đã mua vào 63.987 lượng vàng để giảm trạng thái âm vàng. Giá trị âm trạng thái vàng vào cuối năm 2012 là 247.031 lượng (9,5 tấn). Theo BCTC đã kiểm toán năm 2012, “vàng giữ hộ” khách hàng của SCB có giá trị 15.272 tỷ đồng. Đây thực chất là huy động tiền gửi bằng vàng của SCB. Lãi suất huy động vàng nằm trong khoảng 3,95-5,10%/năm. Số dư vàng giữ hộ được ghi vào hạng mục nợ khác trong bảng cân đối kế toán.

Tình huống này do Nguyễn Xuân Thành, giảng viên Chính sách công, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright biên soạn. Các nghiên cứu tình huống của Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải để đưa ra khuyến nghị chính sách.

Bảng 1: Bảng cân đối kế toán SCB 2011-2015 (tỷ VND)

	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Tài sản					
Tiền mặt, vàng và đá quý	2.027,9	4.334,9	1.701,4	1.403,2	2.327,0
Tiền gửi tại NHNN	294,7	3.198,8	1.866,7	5.210,5	3.766,3
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	7.248,2	1.832,7	9.314,6	11.146,3	17.765,3
Chứng khoán kinh doanh và đầu tư	13.917,3	11.315,0	25.055,5	43.906,7	65.636,5
Công cụ phái sinh và tài sản tài chính khác	828,4	97,2	6,1	0,0	295,3
Cho vay khách hàng	66.070,1	88.154,9	89.003,7	133.993,1	170.461,8
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	-1.651,2	-989,3	-654,1	-727,6	-1.233,5
Góp vốn, đầu tư dài hạn	541,9	71,6	71,3	147,0	131,6
Tài sản cố định	2.196,9	2.589,9	2.965,3	3.172,1	3.965,9
Tài sản có khác	53.339,9	38.599,9	51.688,1	43.959,1	48.397,4
Cộng tài sản	144.814,1	149.205,6	181.018,6	242.222,1	311.513,7
Nợ và vốn chủ sở hữu					
Nợ Chính phủ và NHNN	18.133,9	9.772,3	0,0	1.212,4	8.895,2
Tiền gửi và vay các TCTD khác	33.899,2	18.250,965	18.419,4	25.917,2	23.207,5
Tiền gửi của khách hàng	58.633,4	79.192,9	147.098,1	198.505,1	255.977,9
Vốn tài trợ và ủy thác đầu tư	10,2	6,7	3,3	133,0	0,0
Phát hành giấy tờ có giá	19.331,3	11.949,3	0,0	0,0	1.006,0
Tài sản nợ khác	3.471,7	18.663,3	2.385,3	3.269,0	6.975,0
Vốn chủ sở hữu	11.334,5	11.370,1	13.112,6	13.185,3	15.452,1
trong đó, vốn điều lệ	10.583,8	10.583,8	12.294,8	12.294,8	14.294,8
Cộng nguồn vốn	144.814,1	149.205,6	181.018,6	242.222,1	311.513,7

Nguồn: BCTC của SCB các năm 2012-2015.

Căn cứ vào QĐ 780/QĐ-NHNN của NHNN ngày 23/4/2012 về cho phép đảo nợ, SCB đã “cơ cấu” 30.945,4 tỷ đồng nợ của 263 khách hàng trong năm 2012.¹ Sau việc đảo nợ và giữ nguyên nhóm nợ này, tỷ lệ nợ quá hạn của SCB giảm từ 12,8% đầu năm xuống 8,8% cuối năm 2012 và tỷ lệ nợ xấu hầu như không đổi ở mức 7,2%. Nếu 30.945,4 tỷ đồng nợ được xếp đúng là nợ quá hạn (nhóm 2-5), thì so với tổng dư nợ cho vay 88.154,9 tỷ đồng, tỷ lệ nợ quá hạn của SCB vào cuối năm 2012 phải là 43,9%.

Theo như Bảng 2, việc giảm giá trị tài sản có khác thông qua tái cơ cấu hợp đồng mua lại CK, tạm ứng mua vàng kỳ hạn và đặt cọc môi giới CK được thực hiện chủ yếu bằng cách chuyển các khoản này thành các khoản cho vay mới, chứ không phải là thực sự tất toán, thanh lý hay thu hồi giá trị. Kết quả là dư nợ cho vay mới tăng lên gần 25.000 tỷ đồng sau các hoạt động “cơ cấu” này. Một điểm đáng chú ý là các hoạt động này chỉ được thực hiện vào cuối năm 2012 và đầu năm 2013 sau khi NHNN có văn bản chấp thuận bằng các Công văn 950/NHNN-TTGSNH.m ngày 26/12/2012 và 35/NHNN-TTGSNH.m ngày 21/1/2013 từ Cơ quan Thanh tra và Giám sát Ngân hàng. Dư nợ cho vay tăng (33,4%), nhưng tài sản có khác giảm (-27,6%) nên tổng giá trị tài sản của NH chỉ tăng 3,0% trong năm 2012.

¹ TGD SCB, “Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động năm 2012 và định hướng hoạt động năm 2013”, ngày 29/3/2013.

Bảng 2: Tái cơ cấu các hạng mục tài sản có khác của SCB năm 2012 (tỷ VND)

	31/12/2011	31/12/2012	Tăng/giảm	Thuyết minh
Các khoản phải thu	43.492,3	10.167,3	-33.325,1	
HĐ mua lại chứng khoán	6.278,0	4.807,1	-1.470,9	Chuyển một phần HĐ repo thành cho vay mới; HĐ repo còn lại được gia hạn đến T6/2013.
Cầm cố vàng tại các TCTD khác	10.410,9	2.263,3	-8.147,6	Cầm cố vàng liên quan tiền gửi và vay TCTD khác. HĐ cầm cố còn lại được gia hạn.
Tạm ứng mua vàng kỳ hạn	6.059,7	513,2	-5.546,6	Ứng trước cho DN Kim Huy. 5.546 tỷ đồng thành cho vay mới; HĐ còn lại được gia hạn.
Đặt cọc môi giới chứng khoán	17.976,0	0,0	-17.976,0	Tiền đặt cọc mua CK tại các công ty QL quỹ đã được chuyển thành cho vay mới.
Lãi phải thu từ HĐ đặt cọc CK	0,0	724,3	724,3	Lãi phải thu còn lại, sau khi đã chuyển một phần lãi dự thu thành cho vay mới.
Khác	2.767,7	1.859,4	-908,2	
Lãi và phí phải thu	9.466,7	17.027,5	7.560,7	Lãi phải thu từ cho vay. SCB "tin tưởng" sẽ được thanh toán theo lịch thỏa thuận.
Tài sản có khác	550,2	11.482,5	10.932,3	
TS cầm giữ nợ vay	0,0	10.828,8	10.828,8	Nhận tài sản bảo đảm để cầm giữ nợ.
Khác	550,2	653,7	103,6	
Dự phòng rủi ro	-169,4	-77,3	92,0	
Tổng cộng	53.339,9	38.599,9	-14.740,0	

Nguồn: BCTC SCB năm 2012.

Lãi phải thu cũng tăng mạnh (lên 7.561 tỷ đồng) do lãi tích tụ tại các khoản vay có thời hạn trả lãi hàng năm và trên một năm vào cuối thời hạn của hợp đồng tín dụng. Tổ chức kiểm toán đã lưu ý rằng SCB “có một số khoản phải thu đã quá hạn nhưng chưa thu hồi được gây ra khó khăn về thanh khoản và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng”.² Việc xử lý nợ quá hạn bằng cách dùng tài sản bảo đảm để cầm giữ nợ vay làm cho cùng ở bên tài sản có, dư nợ cho vay giảm còn tài sản có khác tăng lên 10.829 tỷ đồng. Hoạt động tái cơ cấu này cũng được thực hiện nhanh chóng trong tháng cuối cùng của năm khi NHNN có Công văn 171/NHNN-TGS.SCB.m chấp thuận vào ngày 7/12/2012 và đến đúng 31/12/2012 thì các văn bản thỏa thuận cầm giữ nợ và nhận tài sản bảo đảm được văn phòng thừa phát lại lập vi bằng. Đến cuối năm 2012, tài sản có khác vẫn chiếm 25,9% tổng giá trị tài sản NH.

Xét về hoạt động kinh doanh, SCB có thu nhập lãi ròng 3.196 tỷ đồng (thu nhập 17.317 tỷ đồng từ lãi cho vay và chi phí lãi tiền gửi 14.121 tỷ đồng). Tuy nhiên xét về ngân lưu, SCB chỉ thu được 6.459 tỷ đồng tiền lãi cho vay trong số 17.317 tỷ đồng. Câu hỏi thứ nhất đặt ra là tại sao có một giá trị khổng lồ tiền lãi từ cho vay mà NH không thu được tiền và đằng sau khoản lãi tích tụ này là một giá trị dư nợ cho vay bao nhiêu. Câu hỏi thứ hai là nếu khoản lãi này là ảo thì thực chất hoạt động kinh doanh của NH đã tạo ra một khoản thua lỗ là bao nhiêu vì ngân lưu trả lãi tiền gửi và tiền vay của SCB là 13.929 tỷ đồng.

Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ, ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh của SCB năm 2014 là âm 9.836 tỷ đồng. Khoản ngân lưu ra này được cân đối bằng một phần ngân lưu vào từ huy động tiền gửi (14.086 tỷ đồng).

² Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán của SCB năm 2012.

Về mặt quản trị, khác với tuyên bố ban đầu, BIDV đã không tham gia vào quản trị hay điều hành SCB. Thành viên HĐQT và Ban giám đốc của SCB đều từ 3 NH bị hợp nhất. Cơ cấu cổ đông của NH chưa có gì thay đổi. Nhóm cổ đông của bà Trương Mỹ Lan và Vạn Thịnh Phát vẫn kiểm soát SCB sau hợp nhất.

2. Hậu hợp nhất, 2013

Sang năm thứ hai của tái cơ cấu, báo cáo ra ĐHCĐ của TGD và HĐQT SCB tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực về tài chính của NH như sau:

- Huy động tiền gửi từ dân cư và DN tăng mạnh. NH đã trả hết nợ vay tái cấp vốn cho NHNN. NH đã tắt toán toàn bộ trạng thái âm vàng;
- Tăng đầu tư vào trái phiếu chính phủ (TPCP) và kỳ phiếu của các TCTD khác;
- Tỷ lệ nợ quá hạn và tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh nhờ tiếp tục xử lý, cơ cấu lại nợ vay và bán nợ xấu cho VAMC; và
- Tăng vốn điều lệ.

Nhìn vào thông tin trong BCTC 2013 (Bảng 10 ở trên), huy động tiền gửi trên thị trường 1 của SCB đã tăng lên với một con số khổng lồ 55.956 tỷ đồng (tăng 61,4%). Trên cơ sở của tiền gửi huy động gia tăng, SCB đã trả hết nợ vay tái cấp vốn còn lại NHNN (9.772 tỷ đồng nợ gốc và 2.150 tỷ đồng tiền lãi). Tính trong 2 năm 2012-2013, SCB đã hoàn trả 21.804 tỷ đồng nợ vay tái cấp vốn (19.250 tỷ đồng nợ gốc và 2.554 tỷ đồng tiền lãi). Tiền gửi và vay liên ngân hàng của SCB vẫn ở mức cao là 18.419 tỷ đồng (cao hơn một chút so với 2012) (giá trị ròng là 9.105 tỷ đồng sau khi trừ đi tiền gửi và cho vay các TCTD khác). SCB đã không còn trạng thái âm vàng và giảm toàn bộ số dư giữ hộ vàng.

Tiền gửi huy động, ngoài việc dùng để trả nợ NHNN và các TCTD, được SCB đầu tư một phần vào chứng khoán. Giá trị chứng khoán đầu tư của SCB tăng lên 7.288 tỷ đồng trong năm 2013 (không kể trái phiếu đặc biệt VAMC). Trong đó, đầu tư vào TPCP tăng lên 3.401 tỷ đồng. SCB mua kỳ phiếu kỳ hạn 1 năm do một NHTM phát hành với giá trị 4.379 tỷ đồng. TPDN để tài trợ các dự án BDS và góp vốn, mua cổ phần DN không có thay đổi nhiều trong 2013. Điều này có nghĩa là SCB không thoái vốn và ngược lại cũng không đầu tư thêm vào những DN này kể từ khi tái cơ cấu.

Tổng tài sản có khác của SCB không những không giảm, mà tăng mạnh trở lại gần với mức vào cuối năm 2011. Chỉ có lãi phải thu từ đặt cọc chứng khoán được thanh toán hết và cầm cố vàng được giảm một phần, các khoản phải thu từ hợp đồng mua lại chứng khoán và tạm ứng mua vàng kỳ hạn không thay đổi, và được gia hạn sang năm 2014. Giá trị tài sản bảo đảm nhận để cầm trả nợ vay từ năm 2012 vẫn còn nguyên (11.288 tỷ đồng).

Nguyên nhân làm giá trị tài sản có tăng mạnh là gia tăng lãi phải thu ở mức 15.550 tỷ đồng. Ngoài lãi phải thu từ cho vay (mà lẽ ra đã phải được thanh toán), các khoản phát sinh thêm là lãi phải thu từ đầu tư, cam kết mua và bán lại cổ phiếu, và tạm ứng. (Xem Bảng 3).

Bảng 3: Tái cơ cấu các hạng mục tài sản có khác của SCB năm 2013 (tỷ VND)

	31/12/2012	31/12/2013	Tăng/giảm	Thuyết minh
Các khoản phải thu	10.167,3	7.287,9	-2.879,3	
HĐ mua lại chứng khoán	4.807,1	4.807,1	0,0	HĐ được gia hạn sang năm 2014
Cầm cố vàng tại TCTD khác	2.263,3	505,8	-1.757,5	HĐ còn lại được gia hạn sang 2014.
Tạm ứng mua vàng kỳ hạn	513,2	513,2	0,0	HĐ được gia hạn sang năm 2014.
Lãi phải thu từ HĐ đặt cọc CK	724,3	0,0	-724,3	
Khác	1.859,4	1.461,8	-397,6	
Lãi và phí phải thu	17.027,5	32.577,5	15.550,0	Phải thu từ cho vay, đầu tư, cam kết mua và bán lại cổ phiếu, và tạm ứng.
Tài sản có khác	11.482,5	11.900,0	417,5	
TS cầm giữ nợ vay	10.828,8	11.287,8	459,0	Nhận tài sản bảo đảm để cầm giữ nợ.
Khác	653,7	612,3	-41,5	
Dự phòng rủi ro	-77,3	-77,3	0,0	
Tổng cộng	38.599,9	51.688,1	13.088,2	

Nguồn: BCTC SCB năm 2013.

Như vậy, trong năm 2013, tổng tài sản của SCB đã tăng thêm 31.813 tỷ đồng (tăng 21,3%). Ở phía nguồn vốn, SCB tiếp tục gia tăng huy động tiền gửi từ cá nhân và tổ chức. Ở phía tài sản, dư nợ cho vay gần như không thay đổi, nhưng đầu tư chứng khoán và tài sản có khác tăng lên.

Tỷ lệ nợ xấu chính thức của SCB giảm mạnh về 1,6% vào cuối 2013. Tỷ lệ nợ quá hạn cũng chỉ có 1,9%. Nợ quá hạn trên sổ sách của SCB vào cuối năm 2012 là 7.764 tỷ đồng. Sau khi Công ty mua bán tài sản các TCTD Việt Nam (VAMC) được thành lập, SCB là NHTMCP đầu tiên bán nợ xấu. Tổng giá trị nợ xấu SCB bán cho VAMC trong năm 2013 là 6.452 tỷ đồng. Vào cuối năm 2013, tổng nợ quá hạn của SCB chỉ còn 1.687 tỷ đồng. Các khoản nợ tái cơ cấu theo QĐ 780 trong năm 2012 không được đề cập và SCB cho rằng đã là các khoản nợ đủ tiêu chuẩn sau khi đảo nợ.

Bức tranh kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013 cũng không khác so với 2012, thậm chí nghiêm trọng hơn. NH chỉ nhận được 1.334 tỷ đồng ngân lưu từ khoản thu nhập kế toán 16.849 tỷ đồng. Trong khi vẫn ghi lợi nhuận dương từ hoạt động kinh doanh, ngân lưu ròng từ kinh doanh của SCB trong năm là âm 16.942 tỷ đồng. Một lần nữa, khoản ngân lưu ra này được tài trợ bằng một phần ngân lưu vào từ huy động tiền gửi lên tới 67.905 tỷ đồng.

Khoản lãi dự thu theo kết quả hoạt động kinh doanh lớn hơn nhiều so với lãi phải thu ghi trong hạng mục tài sản có khác ở bảng cân đối kế toán, trong khi dư nợ cho vay tăng mạnh. Lời giải thích cho hiện tượng này là lãi của nhiều khoản cho vay mà NH không thu được được nhập gốc hay chuyển thành các khoản cho vay mới.

Trong năm 2012, SCB đã xây dựng phương án tăng 3.000 tỷ đồng vốn điều lệ (từ 10.584 tỷ đồng lên 13.584 tỷ đồng) bằng cách huy động thêm vốn cổ phần từ các nhà đầu tư nước ngoài. Đến tháng 3/ 2013, các cơ quan QLNN đã chấp thuận việc tăng vốn điều lệ qua các văn bản 1792/NHNN-TTGSNNH của NHNN ngày 19/3/2013 và 977/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ngày 20/3/2013. Trả lời báo chí, thành viên HĐQT của SCB, Võ Tấn Hoàng Văn cho biết trong năm 2013 SCB đã phát hành riêng lẻ 171,1 triệu cổ phần cho các nhà đầu tư nước ngoài thông qua Macquarie Capital (ngân

hàng đầu tư của Australia)³ và tăng thêm 1.711 tỷ đồng vốn điều lệ lên 12.295 tỷ đồng. Với khoản đầu tư này, các nhà đầu tư do Macquarie Capital đại diện sở hữu 13,9% vốn cổ phần của SCB.

Lee George Lam, người Hong Kong và là Chủ tịch khu vực Đông Dương của Macquarie Capital, đã trở thành phó chủ tịch thứ nhất HĐQT SCB từ ngày 17/6/2012. Nhưng vào lúc đó, theo công bố thông tin, Lee George Lam lại đại diện cho CTCP Đầu tư Việt Vĩnh Phú là nhà đầu tư nắm giữ 10% vốn cổ phần của SCB. Khoản tăng vốn 1.711 tỷ đồng thực chất là của các nhà đầu tư trong nước.⁴

3. Hậu hợp nhất, 2014-2015

Năm 2014-2015 tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ của SCB. Huy động tiền gửi tăng 34,9% trong năm 2014, rồi tăng tiếp 19,9% trong 9 tháng đầu năm 2015. Huy động trên thị trường liên ngân hàng tăng lên 25.917 tỷ đồng vào cuối năm 2014 (giá trị ròng là 14.771 tỷ đồng).

Với vốn huy động tăng mạnh, SCB đã tăng 45.002 tỷ đồng cho vay (tăng 50,6%) và 13.894 tỷ đồng đầu tư chứng khoán (tăng 74,7%) trong năm 2014. Các khoản đầu tư chứng khoán mới chủ yếu là vào TPCP (26.175 tỷ đồng vào cuối 2014). Tính tới cuối quý 3/2015, dư nợ cho vay tăng thêm 20.848 tỷ đồng (tăng 15,6%) so với cuối 2014.

Trong năm 2014, SCB chuyển tiếp nợ xấu cho VAMC và nhận về 4.957 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt. Tổng giá trị nợ xấu lũy tích chuyển cho VAMC vào cuối 2014 là 11.410 tỷ đồng. Sau đó, nợ xấu của SCB chỉ còn vòn vẹn 663 tỷ đồng, chiếm 0,5% tổng dư nợ cho vay. Tỷ lệ nợ quá hạn cũng chỉ có 0,53%. Nhưng nếu cộng ngược trở lại nợ xấu chuyển qua VAMC, thì tỷ lệ nợ quá hạn của SCB sẽ là 9,0%.

Tổng tài sản có khác của SCB, mặc dù giảm, vẫn chiếm 18,1% tổng tài sản. Các khoản phải thu liên quan tới repo chứng khoán, cầm cố vàng và tạm ứng mua vàng kỳ hạn đã trở về con số 0. Lãi phải thu từ cho vay đã giảm được gần 11 nghìn tỷ đồng.

Nhưng thực ra, nhiều hạng mục đã được chuyển thành các khoản trả chậm (xem Bảng 4). Tài sản đảm bảo cần trừ nợ trong năm 2012 giờ được SCB cho khách hàng chuộc lại (10.445 tỷ đồng), nhưng khách hàng không trả tiền. Thay vào đó, SCB chấp nhận thanh toán trong 5 năm (2015-19), 4 năm đầu mỗi năm chỉ thanh toán 5% và đến năm cuối mới thanh toán 80%.

³ Theo Báo Công lý, “Cổ đông ngoại liên tục tham gia quá trình tăng vốn tại Ngân hàng SCB là ai?”, ngày 17/3/2014. Tài về tại địa chỉ <http://vietstock.vn/2014/03/co-dong-ngoai-lien-tuc-tham-gia-qua-trinh-tang-von-tai-ngan-hang-scb-la-ai-764-336521.htm>, ngày 10/10/2015.

⁴ Chủ tịch HĐQT SCB, “Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và định hướng công tác quản trị năm 2014”, 28/5/2014.

Bảng 4: Tái cơ cấu các hạng mục tài sản có khác của SCB năm 2014 (tỷ VND)

	31/12/2013	31/12/2014	Tăng/giảm	Thuyết minh
Các khoản phải thu	7.287,9	21,730.4	14,442.4	
HĐ mua lại chứng khoán	4.807,1	0.0	-4,807.1	
Cầm cố vàng tại TCTD khác	505,8	0.0	-505.8	
Tạm ứng mua vàng kỳ hạn	513,2	0.0	-513.2	
Cho chuộc lại và chuyển nhượng tài sản gắn nợ	0,0	10,445.2	10,445.2	Chuyển từ tài sản cần trừ nợ vay, nhận trả chậm trong 5 năm.
Chuyển nhượng HĐ repo CK trả chậm	0,0	7,890.0	7,890.0	Chuyển từ HĐ repo CK trước đây, nhận trả chậm trong 8 năm.
Bán nợ	0,0	1,687.7	1,687.7	Bán nợ, nhận trả chậm trong 5 năm.
Khác	1.461,8	1,707.4	245.6	
Lãi và phí phải thu	32.577,5	21,632.5	-10,944.9	
Tài sản có khác	11.900,0	613.0	-11,287.0	
Tài sản cần trừ nợ vay	11.287,8	421.3	-10,866.4	Cho chuộc lại tài sản
Khác	612,3	191.7	-420.6	Thoái 400 tỷ tại Dự án BĐS Royal Garden
Dự phòng rủi ro	-77,3	-16.8	60.5	
Tổng cộng	51.688,1	43,959.1	-7,729.0	

Nguồn: BCTC SCB năm 2014.

Chuyển nhượng Repo chứng khoán chưa xử lý (7.890 tỷ đồng) cũng được chuyển thành trả chậm trong 8 năm (2015-2022). Khoản này được SCB thuyết minh là được bảo đảm bằng cổ phiếu của một công ty với giá trị 10.783 tỷ đồng.⁵

SCB cũng thuyết minh đã bán nợ được 1.688 tỷ đồng cho một công ty có chức năng mua bán nợ. Tuy nhiên, SCB cũng không nhận tiền ngay mà thỏa thuận nhận trả chậm trong 5 năm (2015-19), mỗi năm 20%.

Hoạt động kinh doanh của SCB tiếp tục không có lãi thực vào năm 2014. Ngân lưu ròng từ kinh doanh của SCB âm tới 10.137 tỷ đồng. Đó là do tiền trả lãi tiền gửi là 15.796 tỷ đồng, trong khi tiền thu từ lãi cho vay chỉ là 6.879 tỷ đồng. Ngân lưu vào từ huy động tiền gửi trong năm là 51.407 tỷ đồng.

Trong năm 2014, SCB tiếp tục thông báo việc triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ. Tuy nhiên, chỉ có một cổ đông cá nhân là Trương Mỹ Lan góp thêm 100 tỷ đồng vốn điều lệ ở mức ngang bằng mệnh giá. Trong năm 2015, SCB đã phát hành thêm cổ phần cho 2 tổ chức đầu tư của Anh là Noble Capital Group Limited (1.425 tỷ đồng cho 142,5 triệu cổ phần, chiếm) và Glory Capital Investment Limited Place of Incorporation (475 tỷ đồng cho 47,5 triệu cổ phần).⁶ Với tổng số 2.000 tỷ đồng huy động thêm, tổng vốn điều lệ của SCB tăng lên 14.295 tỷ đồng vào quý 2/2015. Hai nhà đầu tư nước ngoài chiếm tổng cộng 13,3% vốn cổ phần của SCB.

Trong HĐQT, hai thành viên gắn bó với Vạn Thịnh Phát và tham gia HĐQT SCB ngay tại thời điểm sáp nhập là Nguyễn Thị Thu Sương và Trần Thích Tôn đã từ nhiệm. Lee George Lam cũng rời HĐQT của NH. Chủ tịch HĐQT hiện nay của SCB là Đinh Văn Thành, người từng là Phó TGD NH Độc Nhất. TGD của SCB là Võ Tấn Hoàng Văn, người trong những năm 2011-2013 là Phó TGD của Ernst & Young Việt

⁵ Tập đoàn Vạn Thịnh Phát là DN có VDL 12.800 tỷ đồng.

⁶ Chủ tịch HĐQT SCB, "Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và định hướng công tác quản trị năm 2015", 26/4/2015.

Nam, tổ chức kiểm toán độc lập cho SCB. Theo thông tin công bố của Bộ Tư Pháp Việt Nam, bà Trương Mỹ Lan và một số thành viên trong gia đình đã xin nộp đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam.

4. Những gì thấy được qua hơn 3 năm tái cơ cấu SCB

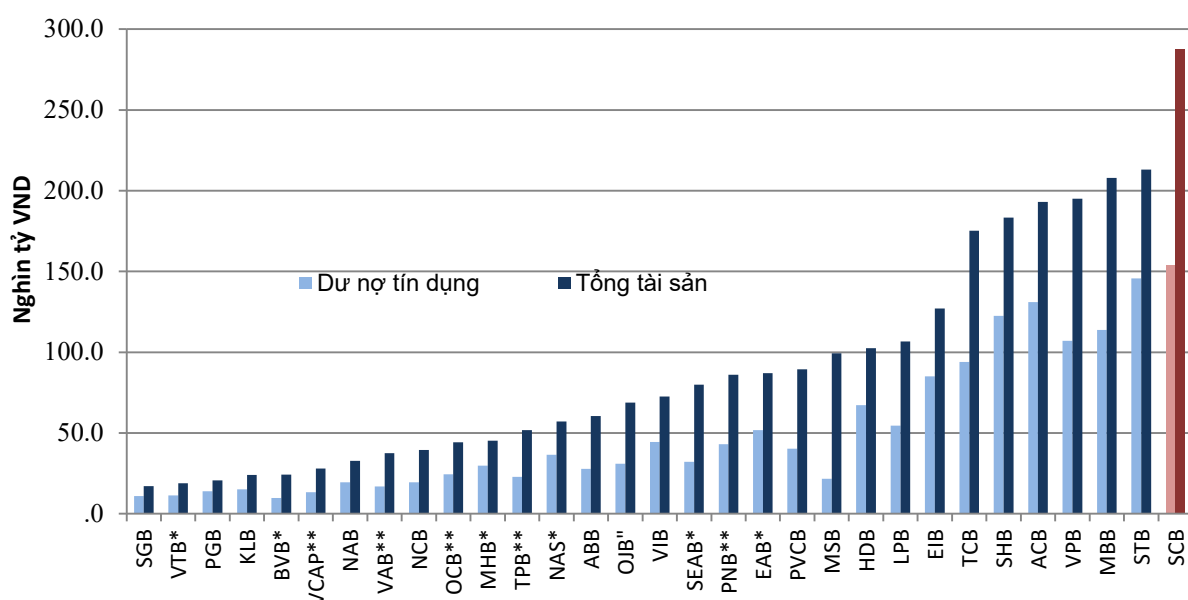
SCB rõ ràng đã trả hết các khoản vay tái cấp vốn của NHNN. Nhiều khoản vay liên ngân hàng quá hạn trước đây cũng đã được hoàn trả. Trạng thái âm vàng, các HĐ cầm cố vàng, mua bán vàng kỳ hạn đã được tất toán hoàn toàn.

Nợ xấu chính thức của SCB không còn, nhưng đó là do hơn 11 nghìn tỷ đồng nợ xấu đã được chuyển sang cho VAMC và nhiều khoản cho vay được đảo nợ, nhiều khoản phải thu không được xếp là nợ xấu. Các hạng mục tài sản có khác mà hầu hết là có tính chất nợ xấu, thay vì được xử lý, chỉ được chuyển chỗ giữa các hạng mục khác nhau.

Khác với định hướng trong Đề án cơ cấu lại của NHNN là các TCTD yếu kém sẽ bị hạn chế mở rộng hoạt động, SCB lại tăng trưởng mạnh về tiền gửi, cho vay, đầu tư chứng khoán và tổng tài sản. Tính tại thời điểm cuối quý 3/2015, SCB đã là NHTMCP lớn nhất xét về tổng tài sản hay dư nợ trong toàn hệ thống (không tính các NHTMCP quốc doanh). Cũng cần phải nói thêm rằng SCB đã tăng được vốn điều lệ thêm 3.711 tỷ đồng trong suốt thời gian tái cơ cấu vừa qua, trong khi tổng tài sản đã tăng 133.274 tỷ đồng.

Nếu chỉ nhìn những con số báo cáo chính thức, thì đây có lẽ là một sự thành công có một không hai trong lịch sử tái cơ cấu ngân hàng không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới. Chỉ trong vòng hơn 3 năm, một NH hợp nhất từ 3 NH yếu kém không những được tái cơ cấu mà còn trở thành NHTMCP lớn nhất trong hệ thống NH tư nhân trong nước (xem Hình 1).⁷

Hình 1: Tổng tài sản và dư nợ tín dụng của các NHTMCP, 30/9/2015



Ghi chú: Không kể 4 NHTMNN. " Số liệu 30/6/2014; * 31/12/2014; ** 30/6/2015.

Nguồn: BCTC của 32 NHTMCP Việt Nam quý 2/2014, năm 2014, quý 2/2015 và quý 3/2015.

Nhưng nếu nhìn vào các khoản nợ xấu, đầu tư xấu vẫn chưa được xử lý và còn tiềm ẩn phát sinh thêm, thì bức tranh về thực trạng tài chính của SCB lại hoàn toàn khác. Hơn thế nữa, việc hoàn trả nợ vay tái

⁷ Đến tháng 10/2015, Sacombank trở thành NHTMCP lớn nhất sau khi Southern Bank sáp nhập vào.

cấp vốn, vay liên ngân hàng và tất toán trạng thái vàng là nhờ gia tăng tiền huy động từ dân cư và DN. So với thời điểm hợp nhất, nghĩa vụ trả nợ tiền gửi của SCB đã lớn hơn rất nhiều. Đó là nguồn rủi ro lớn cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.

SCB báo cáo có lợi nhuận từ kinh doanh trong tất cả các năm tái cơ cấu. Tuy nhiên, đó là con số kế toán. Tiền thực thu từ lãi cho vay chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ so với tổng tiền lãi cho vay mà NH ghi là thu nhập. Trong khi đó, NH luôn phải trả tiền mặt cho lãi tiền gửi với giá trị lớn. Ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh luôn là những giá trị âm khổng lồ. Như vậy, một tỷ phần đáng kể của số tiền thật chảy vào NH từ tăng huy động tiền gửi (133.695 tỷ đồng trong 3 năm) chính là dùng để trả lãi tiền gửi – một hình thức Ponzi nguy hiểm. (Xem Bảng 5).

Bảng 5: Thu nhập và ngân lưu của SCB năm 2012-15 (tỷ VND)

	2012	2013	2014	Lũy kế 3Q/2015
Kết quả hoạt động kinh doanh (thu nhập kế toán)				
Thu nhập từ lãi cho vay	17.317,3	16.848,9	18.762,9	15.876,8
Chi phí lãi tiền gửi, tiền vay	-14.121,3	-14.864,1	-16.717,8	-12.797,3
Thu nhập lãi ròng	3.196,0	1.984,8	2.045,1	3.169,3
Lưu chuyển tiền tệ (ngân lưu thật)				
Thu nhập từ lãi cho vay	6.459,4	1.344,1	6.879,3	1.390,2
Chi phí lãi tiền gửi, tiền vay	-13.929,2	-16.361,6	-15.795,8	-3.661,2
Ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh	-9.835,7	-16.941,9	-10.137,0	-2.396,2
Tăng tiền gửi của khách hàng	14.085,8	67.905,1	51.704,1	10.175,8

Nguồn: BCTC SCB năm 2012, 2013 và 2014.